

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày: 21-02-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quãng Thanh Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đạt Thông
Ông Nguyễn Trần Đông

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Minh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST-HS, ngày 30 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST- HS, ngày 03 tháng 02 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 04/TB-TA ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K, sinh ngày 01/01/1976; nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nuôi trồng thủy sản; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Trần Thị B, sinh năm 1960; có vợ tên Võ Thị X và 05 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần (ngày 20/02/2024, bị Công an xã Đ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong); bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/9/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 01/01/1967; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (chết) và bà Võ Thị Đ1 (chết); có chồng tên Nguyễn Văn D và 02 con; tiền án: 01 lần (ngày 20/6/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh xử phạt số tiền

35.000.000 đồng về tội đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 30/7/2024); tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/9/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1980, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

+ Ông Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1967, vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ3, sinh năm 1990, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

+ Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1976, vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

+ Ông Võ Văn C2, sinh năm 1979, vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 03/7/2024, sau khi cùng nhau uống rượu tại quán của chị Nguyễn Thị T2 thuộc ấp Đ, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Lúc này anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1980, trú ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh cùng ông Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1967 và chị Nguyễn Thị Ngọc Đ3, sinh năm 1990 trú cùng ấp Đ, xã L rủ nhau hùn tiền để đánh bạc trái phép bằng hình thức cùng làm cái để lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền với những người có mặt tại quán bán rượu, bia của chị T2 thì cả ba đồng ý. Sau khi thống nhất anh C đi về nhà lấy một bộ dụng cụ dùng để lắc tài xỉu gồm 03 hột xí ngầu, một nắp đậy hình trụ có dán băng keo bên ngoài màu đen và 01 đĩa sứ màu trắng đem đến nhà của bà Mai Thị A ở gần quán của chị T2 để cùng nhau đánh bạc thắng, thua với những người khác. Cả ba sử dụng nền gạch nhà của bà A để đánh dấu phân biệt cửa tài và cửa xỉu. Trước khi đánh bạc thì anh C, ông Đ2 và chị Đ3 hùn nhau cùng làm cái để lắc và thắng, thua trực tiếp với những người tham gia đặt cược và bỏ ra số tiền mỗi người là 500.000 đồng để cùng làm cái. Anh C bỏ tiền ra trước, khi nào thua hết số tiền mà anh C bỏ ra thì ông Đ2 và chị Đ3 sẽ đưa tiền thêm. Anh C đưa quy ước mỗi ván đặt cược số tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng với hình thức đánh bạc là anh C làm nhà cái sử dụng 03 hột xí ngầu để lắc, mỗi hột có 6 mặt được đánh số thứ tự từ 1 đến 6 chấm tròn (tương ứng với số điểm từ 1 đến 6). Mỗi lần nhà cái lắc 3 hột xí ngầu, kết quả lắc 3 hột xí ngầu cho ra kết quả tổng số điểm từ 3 điểm đến 10 điểm thì là cửa “xiu”, khi đó nhà cái sẽ thắng tiền cược ở những người đặt cửa tài và thua tiền cược những người

đặt ở cửa xiu, còn nếu kết quả lắc 3 hột xí ngẫu cho ra kết quả tổng số điểm từ 11 điểm đến 18 điểm thì là cửa “tài”, khi đó nhà cái sẽ thắng tiền cược ở những người đặt cửa xiu và thua tiền cược ở những người đặt cửa tài. Trường hợp nhà cái lắc 3 hột xí ngẫu cho ra kết quả là 3 điểm 1 (3 điểm) hoặc 3 điểm 2 (6 điểm) hay 3 điểm 3 (9 điểm) thì là “bảo xiu”, khi đó nhà cái sẽ thắng tiền cược ở những người đặt cửa tài và hòa tiền cược ở những người đặt cửa xiu, còn nếu lắc kết quả cho ra 3 điểm 4 (12 điểm) hoặc 3 điểm 5 (15 điểm) hay 3 điểm 6 (18 điểm) thì là “bảo tài”, khi đó nhà cái sẽ thắng tiền cược ở những người đặt cửa xiu và hòa tiền cược ở những người đặt cửa tài. Khi đưa ra quy ước xong, anh C tiến hành làm nhà cái đánh bạc với bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo Nguyễn Thị Đ, chị Nguyễn Thị C1, sinh năm, 1976, trú ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh và anh Võ Văn C2, sinh năm, 1979 trú ấp Đ, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Tất cả cùng nhau đánh bạc tài xiu đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng và mời về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận sử dụng số tiền đánh bạc cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn K sử dụng số tiền 700.000 đồng để tham gia đánh bạc lắc tài xiu được thua bằng tiền, khoảng 5 đến 6 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 100.000 đồng và thua 300.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Đ sử dụng số tiền 400.000 đồng đánh bạc lắc tài xiu được thua bằng tiền 2 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 100.000 đồng, kết quả thắng cả 2 ván với số tiền 200.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn Đ2 và chị Nguyễn Thị Ngọc Đ3 mỗi người bỏ ra sử dụng số tiền 500.000 đồng để tham gia đánh bạc lắc tài xiu được thua bằng tiền và giao cho anh C là người trực tiếp ngồi lắc tài xiu thắng thua với người chơi. Còn ông Đ2 và chị Đ3 ngồi kế bên anh C xem và không nhớ rõ tham gia bao nhiêu ván, có ván thắng ván thua. Kết quả thua với số tiền 400.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị C1 sử dụng số tiền 800.000 đồng để tham gia đánh bạc lắc tài xiu không nhớ rõ đã đặt cược bao nhiêu ván, mỗi ván đặt cược từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng và thắng được số tiền 800.000 đồng.

Anh Võ Văn C2 sử dụng số tiền 500.000 đồng để tham gia đánh bạc lắc tài xiu thua hết số tiền 300.000 đồng.

Qua trích lục tiền án, tiền sự chứng minh được bị cáo Nguyễn Văn K có 01 tiền sự về hành vi “*đánh bạc trái phép*” vào ngày 14/02/2024, bị Công an xã Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng theo quyết định số 17, ngày

20/02/2024, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục tái phạm.

Bị cáo Nguyễn Thị Đ có 01 tiền án về tội “*đánh bạc*”, bị Toà án nhân dân thị xã Duyên Hải ra xử phạt tiền 35.000.000 đồng theo bản án số 14/2019/HSST, ngày 20/6/2019. Ngày 30/7/2024 bị cáo Nguyễn Thị Đ mới chấp hành xong chưa được xoá án tích nay tiếp tục tái phạm.

Ngày 30/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Đ về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đối với ông Nguyễn Văn Đ2 vào ngày 23/03/2021 có hành vi đánh bạc trái phép, bị Công an huyện D xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, tịch thu số tiền 950.000 đồng theo quyết định số 59/QĐ-XPHC ngày 28/09/2021 hiện đã thi hành xong. Đến nay thực hiện hành vi đánh bạc không đủ định lượng cấu thành tội phạm nên đã chuyển hành vi vi phạm đến người có thẩm quyền xử phạt hành chính.

Đối với chị Nguyễn Thị C1 vào ngày 03/07/2007 có hành vi đánh bạc, bị Toà án nhân dân huyện Duyên Hải xử phạt 08 tháng án treo, thời gian thử thách là 01 năm và phạt bổ sung số tiền 3.000.000 đồng theo bản án số 24/2007/HSST ngày 14/08/2007, đến nay chị C1 đã thi hành xong bản án và được xoá án tích. Hành vi đánh bạc của chị C1 chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên đã chuyển hành vi vi phạm đến người có thẩm quyền xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với anh Võ Văn C2, anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị Ngọc Đ3 có hành vi đánh bạc nhưng số tiền dùng để đánh bạc chưa đến mức cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra đã chuyển hành vi vi phạm đến người có thẩm quyền xử phạt hành chính.

Đối với chủ nhà là bà Mai Thị A tại thời điểm kiểm tra bà A là người cao tuổi có bệnh lý nằm tại giường, các đối tượng sử dụng địa điểm tại nhà bà để đánh bạc trái phép, bà A không hay biết và cũng không được hưởng lợi ích gì từ việc đánh bạc của các đối tượng nên không xem xét trách nhiệm đối với bà Mai Thị A.

Riêng 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu gồm: 03 hột xí ngẫu, một nắp đậy hình trụ có dán băng keo bên ngoài màu đen, 01 đĩa sứ màu trắng đã bị bể nhiều mảnh và số tiền 2.600.000 đồng nằm trong tổng số tiền thu tại chiếu bạc 3.900.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển đến người có thẩm quyền xử lý theo thủ tục hành chính.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-HS, ngày 26/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K,

Nguyễn Thị Đ cùng về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại ấp Đ, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh; bị cáo sử dụng số tiền 700.000 đồng để tham gia lặc tài xỉu trái phép ăn thua bằng tiền, kết quả thua 300.000 đồng, tổng số tiền thu tại chiều bạc là 3.900.000 đồng.

Vào ngày 14/02/2024, bị cáo có hành vi “*Đánh bạc trái phép*” bị Công an xã Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng theo quyết định số 17, ngày 20/02/2024, đã chấp hành xong nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo Nguyễn Thị Đ khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại ấp Đ, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh; bị cáo sử dụng số tiền 400.000 đồng để tham gia lặc tài xỉu trái phép ăn thua bằng tiền, kết quả thắng 200.000 đồng, tổng số tiền thu tại chiều bạc là 3.900.000 đồng.

Vào ngày 19/10/2018, bị cáo có hành vi “*Đánh bạc*” bị Toà án nhân dân thị xã Duyên Hải xử phạt tiền 35.000.000 đồng theo bản án số 14/2019/HSST ngày 20/6/2019. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 30/7/2024 nhưng chưa được xóa án tích.

Các tờ tường trình, các biên bản ghi lời khai, các biên bản hỏi cung các bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, các bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Lâm Minh K1 đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Thị Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn K nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, bị cáo có tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Đ nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, bị cáo có tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Đ khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03 tháng 7 năm 2024, tại ấp Đ, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh; các bị cáo đã tham gia lặc tài xỉu trái phép ăn thua bằng tiền, tổng số tiền thu tại chiếu bạc là 3.900.000 đồng. Vào ngày 14/02/2024, bị cáo K có hành vi “*Đánh bạc trái phép*” bị Công an xã Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng theo quyết định số 17, ngày 20/02/2024, đã chấp hành xong nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Vào ngày 19/10/2018, bị cáo Đ có hành vi “*Đánh bạc*” bị Toà án nhân dân thị xã Duyên Hải xử phạt tiền 35.000.000 đồng theo bản án số 14/2019/HSST ngày 20/6/2019. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 30/7/2024 nhưng chưa được xóa án tích.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Đ phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ mà còn gây

mất trật tự trị an, làm xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân, đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng gia đình văn hóa, xã V - nông thôn mới. Pháp luật nước ta nghiêm cấm đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền dưới bất kỳ hình thức nào nhằm thu lợi bất chính. Bởi vì đánh bạc là một tệ nạn xã hội, có thể dẫn đến nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo là người thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có sức khỏe, có công việc ổn định, lẽ ra các bị cáo phải chuyên tâm làm ăn để có thu nhập nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, góp phần phát triển kinh tế địa phương, nhưng với bản tính thích hưởng thụ từ việc đánh bạc ăn thua bằng tiền nên đã tụ tập đánh bạc sát phạt nhau; từ những tư tưởng và suy nghĩ đó đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội. Trong khi thực hiện hành vi, các bị cáo nhận biết được đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Trong vụ án này, bị cáo K sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, kết quả thua 300.000 đồng, tổng số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 700.000 đồng; bị cáo Đ sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, kết quả thắng 200.000 đồng, tổng số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 600.000 đồng. Tuy số tiền thu tại chiếu bạc và số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nhưng do trước đó bị cáo K đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo Đ đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa hết thời hạn được coi là xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc theo quy định của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa và cho các bị cáo một cơ hội sửa sai, chăm lo cho gia đình, do đó không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà

áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền để xử phạt các bị cáo cũng đủ sức răn đe, cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tiền Việt Nam 1.300.000 đồng (*trong đó 700.000 đồng là số tiền của bị cáo K, 600.000 đồng là số tiền của bị cáo Đ*) là tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc và thắng bạc. Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

[9] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K số tiền 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ số tiền 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam 1.300.000 (*một triệu ba trăm nghìn*) đồng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Công an huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quảng Thanh Trung